

# DẤU ẤN CỔ TÍCH DÂN GIAN TRONG TRUYỆN THIẾU NHI VIỆT NAM SAU 1975 - NHÌN TỪ NHÂN VẬT KÌ ẢO

**Hồ Hữu Nhật**

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam*

*Email: hohuunhat@dhsphue.edu.vn*

**Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 02/3/2023; Ngày chỉnh sửa: 27/3/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023*

## **Tóm tắt**

*Văn học dân gian bao gồm nhiều thể loại tự sự: cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, truyện cười, truyện ngụ ngôn... Nhân vật trong mỗi thể loại sẽ có những đặc điểm riêng biệt. Tuy nhiên, có một điểm chung của rất nhiều thể loại tự sự dân gian là các nhân vật thường gắn với yếu tố kì ảo. Đó là hệ quả của hư cấu, tưởng tượng và của nhân sinh quan, thế giới quan điển hình của người dân lao động đương thời. Trong truyện thiếu nhi hiện đại, dấu ấn truyện cổ tích dân gian thể hiện rõ thông qua ba khuynh hướng: hiện tượng ảo hóa nhân vật thực, hiện tượng đồng hóa người - vật, sự hiện diện của nhân vật siêu thực. Điều đó chứng thực một điều, dù là sản phẩm của những bối cảnh văn hóa, xã hội và của những quan niệm nghệ thuật khác nhau nhưng giữa văn học dân gian và truyện thiếu nhi đương đại vẫn có một mối liên hệ nhất định.*

**Từ khóa:** *Cổ tích dân gian, nhân vật kì ảo, truyện thiếu nhi sau 1975.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1200>

Trích dẫn: Hồ, H. N. (2023). Dấu ấn cổ tích dân gian trong truyện thiếu nhi Việt Nam sau 1975 - nhìn từ nhân vật kì ảo. *Tạp chí Khoa học Đại học Đông Tháp*, 12(9), 46-55. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1200>.

# IMPRINTS OF FOLK TALES IN VIETNAM CHILDREN STORIES AFTER 1975 - LOOK FROM MYSTERIOUS CHARACTERS

**Ho Huu Nhat**

*Hue University of Education, Hue University, Vietnam*

*Email: hohuunhat@dhsphue.edu.vn*

## **Article history**

*Received: 02/3/2023; Received in revised form: 27/3/2023; Accepted: 26/4/20243*

## **Abstract**

*Folklore includes many narrative genres: fairy tales, legends, myths, jokes, fables, etc. Characters in each genre will enjoy their own distinct characteristics. However, many folk narrative genres share the property that characters are often associated with fantasy elements. It is a consequence of fiction, fantasy and the typical worldview of the working people of the time. Of modern children stories, this imprint is clearly shown through three trends: virtualizing real characters, assimilating people and objects, and the presence of super-characters. This proves that even though it is the product of different cultural, social and artistic contexts, there is still a definite connection between folklore and contemporary children stories.*

**Keywords:** *Children stories after 1975, folk tales, magical characters.*

## 1. Đặt vấn đề

Một trong những vấn đề cơ bản của lịch sử văn học là sự tác động qua lại giữa văn học dân gian và văn học viết, trong đó có văn học thiếu nhi. Bất cứ một nền văn học nào cũng đều lớn lên từ thành tựu riêng, chung của hai bộ phận văn học này. Sức ảnh hưởng của văn học dân gian với văn học viết là rất lớn. Nhìn ra thế giới, chúng ta thấy rõ sự thành công trong việc khai thác chất liệu dân gian của các nhà văn như Puskin, Lep Tônxtôi, Andersen. Các tác phẩm của những tác giả này như: *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin), *Kiến và chim bồ câu* (Lep Tônxtôi), *Nàng tiên cá* (Andersen)... mang đậm chất cổ tích và ngụ ngôn dân gian. Với cái nhìn lịch đại sẽ thấy rằng, trong nguồn mạch sáng tạo của văn học Việt Nam, việc nhà văn sử dụng chất liệu văn học dân gian như một chất men nghệ thuật đã là một dòng chảy có chiều dài dẫu nó có những biến đổi nhất định qua mỗi một thời kì khác nhau. Văn học dân gian và truyện thiếu nhi sau 1975 hình thành trong những bối cảnh lịch sử, văn hóa riêng biệt. Tuy nhiên, các nhà văn hiện đại vẫn tìm về với dòng “văn học mẹ”, tạo nên sự tương tác với bộ phận văn học này. Điều đó khẳng định được tính kế thừa và phát triển của nền văn học. Trong rất nhiều bình diện thi pháp, nhân vật là một góc nhìn quan trọng góp phần chỉ ra sức sống của văn học dân gian khi nó vẫn tiếp tục vận động trong cấu trúc nghệ thuật truyện thiếu nhi hiện đại.

Nhân vật văn học là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học. Có nhiều tiêu chí để phân định nhân vật thành những nhóm, loại cụ thể. Dựa vào vị trí của nhân vật trong kết cấu truyện, ta có nhân vật chính, nhân vật phụ. Dạng thức nhân vật tròn (chính diện) và nhân vật dẹt (phản diện) lại được nhìn nhận từ bản chất, đạo đức nhân vật. Còn nếu nhìn từ vai trò, chức năng của nhân vật, chúng ta có các kiểu nhân vật sau: nhân vật mặt nạ, nhân vật loại hình, nhân vật tư tưởng, nhân vật tính cách.... Đó là cách phân loại thường thấy trong các giáo trình lí luận văn học. Ở bài viết này, chúng tôi nhìn nhận nhân vật dưới một hệ quy chiếu khác, đó là dựa vào mức độ, liều lượng của yếu tố kì ảo trong nhân vật. Nhờ đó, chúng tôi đã nhận diện sự thâm nhập của truyện cổ tích - một thể loại văn học dân gian có nhiều thành tựu, vào truyện thiếu nhi Việt Nam sau 1975.

Gần với hướng tiếp cận của chúng tôi có nghiên cứu của Bùi Thanh Truyền với bài viết *Dấu ấn dân*

*gian* trong truyện cho thiếu nhi sau 1986, Lê Nhật Ký với *Phạm Hồ - một lối đi riêng trong truyện cổ viết lại*, Nguyễn Thanh Huyền với *Từ truyện cổ tích dân gian đến truyện cổ tích của nhà văn (Trường hợp Tô Hoài và Phạm Hồ)*. Khi nghiên cứu *Nhân vật trẻ em trong văn xuôi thiếu nhi Việt Nam*, Nguyễn Thị Thanh Hương cũng đã chỉ ra một xu hướng thể hiện nhân vật anh hùng lãng mạn trong văn học thiếu nhi, đó là đưa nhân vật vào thế giới giả cổ tích như trường hợp *Nhà Chử*, *Đào hoang*, *Chuyện Nỏ thần* của Tô Hoài, *Chuyện hoa chuyện quả* của Phạm Hồ. Hướng tiếp cận của tác giả này góp phần thừa nhận sự tiếp biến văn học dân gian trong văn học viết hiện đại. Tuy nhiên, dấu ấn truyện cổ tích dân gian trong truyện thiếu nhi sau 1975 xét riêng ở góc độ nhân vật kì ảo vẫn chưa được luận giải một cách hệ thống và thuyết phục.

## 2. Nội dung

Nhân vật được xem là trung tâm lưu giữ những thông điệp thẩm mỹ của tác phẩm. Trong một tác phẩm văn học không thể thiếu nhân vật, bởi thông qua nhân vật mà nhà văn bày tỏ những quan niệm, thể hiện những tư tưởng nghệ thuật của mình. Trong truyện thiếu nhi sau 1975, dấu ấn văn học dân gian thể hiện rõ thông qua ba khuynh hướng: hiện tượng ảo hóa nhân vật thực, hiện tượng đồng hóa người - vật, sự hiện diện của nhân vật siêu thực.

### 2.1. Dạng thức “ảo hoá” nhân vật thực

Như đã nói, văn học thiếu nhi đương đại ra đời trong một bối cảnh xã hội mới, khác xa bối cảnh ra đời của truyện cổ tích. Tuy vậy, “những mảnh vụn” của cổ tích vẫn tồn tại trong kết cấu nghệ thuật một số tác phẩm. Khi viết *Chuyện xứ Lang Biang*, Nguyễn Nhật Ánh tâm sự rằng, ông đã phải mất nửa năm tìm tài liệu trên Internet và đọc các loại sách liên quan như phù thủy và pháp sư, ma thuật và thuật phù thủy ở Philippines, các huyền thoại phương Đông, thần thoại Hy Lạp và La Mã... Những hiểu biết đó đã giúp nhà văn xây dựng thành công những nhân vật đứng giữa hai ranh giới thực và ảo với như: Nguyên, Kăply, Đam Pao, Choleng... Đây là tác phẩm xếp hàng đầu xét về số lượng dạng thức nhân vật này trong tất cả những tác phẩm mà chúng tôi khảo sát. Về cơ bản, họ là những con người thuộc đời sống thực nhưng được cung cấp những phép thuật, những biến ảo kì lạ.

Nguyên và Kăply trong *Chuyện xứ Lang Biang* được Nguyễn Nhật Ánh xây dựng là hai nhân vật xuất

thân tại làng Ke - một ngôi làng êm đềm và thanh bình như mọi ngôi làng khác. Nhân vật lớn lên như bao đứa trẻ khác trong ngôi làng, vẫn thích vui chơi, thích đùa nghịch, thích khám phá. Hai chàng “hiệp sĩ” này đã hạ quyết tâm khám phá “Đồi phù thủy” - một ngọn đồi mà ai một lần đến đó là không có con đường để trở về. Hai cậu bé đã bị hai cậu bé cùng lứa dùng pháp thuật biến hình và tráo vào xứ Lang Biang xa lạ, mang một tên khác là K’Brắc và K’Brết, là học sinh của trường phù thủy Đămri. Đến xứ sở mới, K’Brắc đã trở thành tiểu chủ nhân của lâu đài K’Rahlan với những bi kịch gia đình và những mối đe dọa đến từ những thế lực đen tối. Bằng ngòi bút cực kì biến ảo và sắc sảo của mình, Nguyễn Nhật Ánh đến đây đã để cho nhân vật lạc vào một thế giới phù thủy và chấp nhận nhận mình là những thành viên của xứ Lang Biang. Đến đây các em phải học lại mọi thứ và dần trở thành những thành viên tích cực của trường Đămri nói riêng và cả xứ xa lạ Lang Biang nói chung.

Thông qua hai nhân vật trung tâm của tác phẩm này, Nguyễn Nhật Ánh đã cho thấy cách xây dựng nhân vật hết sức độc đáo. Nguyên và Kápry đã trở thành K’Brắc và K’Brết hết sức tự nhiên. Từ một con người bình thường bỗng trở thành con người “kì ảo”. Một điều dễ nhận thấy là mặc dù Nguyên và Kápry đã trở thành những con người khác nhưng những đặc tính “đời thường” của hai nhân vật này, đặc biệt là tình cảm về ngôi làng Ke... vẫn còn in đậm trong lòng của mỗi nhân vật. Đọc truyện, người đọc nhỏ tuổi cảm thấy thích thú vì đã tìm thấy cách cảm, cách nghĩ, những hành động gần gũi, quen thuộc của mình trong các nhân vật. Đặc tính của lứa tuổi Rôbixơn được thể hiện rõ trong truyện: thích phiêu lưu mạo hiểm, có những xúc cảm giới tính con trẻ với “những phiến lựu mang hình trái tim”, hồn nhiên với những lần lê la ăn quà vặt và những trò nghịch phá... Những bùa phép được tạo ra trong truyện rất gần với ước mơ ngây thơ của trẻ: bùa yêu, ngải thuộc bài, kính trừ ma quỷ... Có thể thấy, Nguyên và Kápry chỉ “tạm thời” biến hoá thành những con người khác. Hay nói cách khác, tác giả chỉ làm “mờ hoá” các nhân vật thực của mình, cho nhân vật lạc vào xứ Lang Biang kì ảo để dễ dàng “dụ” người đọc đặc biệt là trẻ em vào một thế giới kì ảo, hoang đường.

Thường thì những nhân vật kiểu như thế là sản phẩm thuộc về khả năng hư cấu của nhà văn. Tuy nhiên, nhiều lúc đó lại là sản phẩm của trí tưởng tượng

của nhân vật trẻ thơ trong các thiên truyện. Nguyễn Ngọc Thuần đã đưa bạn đọc vào *Một thiên nằm mộng* đầy kì bí mà chan chứa tình người. Cái thực và cái ảo trong tác phẩm đan cài vào nhau, người đọc có cảm tưởng như tác giả đang dẫn dắt người đọc vào một xứ sở vừa như lạ, vừa như quen. Tác giả đã chọn thi pháp cổ tích cho trang văn xuôi này. Cậu bé nhân vật chính đã nhìn cuộc sống trong giấc mộng hằng đêm và bay bổng vào những thế giới khác lạ. Hệ thống nhân vật trong tác phẩm phần lớn là nhân vật thực, gần gũi với cuộc đời như anh Toàn, bà mẹ, anh em thằng Tí... Tuy nhiên, đáng chú ý hơn cả là các nhân vật như Bà Cả Sè, ông cả Bảy. Bà Cả Sè hiện lên trong giấc mơ của cậu bé vừa như hư, vừa như thực. Trước hết bà hiện lên là một con người thực “Khuôn mặt bà man dại lắm. Nhưng riêng mẹ thì cho rằng khuôn mặt bà chứa đầy nỗi buồn...” (Nguyễn, 2006, tr. 39). Rõ ràng, bà cả Sè là một người trần mắt thịt. Nhưng nhân vật này chỉ hiện lên trong giấc mơ của cậu bé. Qua giấc mơ, lớp lớp hư ảo về con người này lại hiện về. Chính nhân vật trong truyện cũng không tin bà cả Sè có thật: “Chuyện bà cả Sè thì không kể hết được. Hình như bà sinh ra đã có những câu chuyện đi theo rồi. Bà giống như cổ tích vậy. Mỗi người sẽ được bà kể cho nghe một ít. Rồi một hôm bà sẽ bay vút về trời” (Nguyễn, 2006, tr. 40). Đây là những cổ tích về bà, những cổ tích rất thật về người phụ nữ mất con, suốt ròng rã mười bảy năm đưa con vẫn không thể biến khỏi trí nhớ của bà. Rõ ràng, Nguyễn Ngọc Thuần đã sử dụng bút pháp “ảo hoá” nhân vật thực để nói đến những điều cần nói với bạn đọc nhỏ tuổi của mình. Trong giấc mơ của cậu bé, bà cả Sè có khi làm cho cậu bé khiếp sợ, nhưng đôi lúc cậu thấy bà gần gũi, đáng thương “bởi vì, bà có một sức mạnh vĩ đại, và sức mạnh đó người ta gọi bằng một cái tên rất lạ lùng.

Người ta gọi là yêu thương,

Người ta gọi là tình yêu,

Người ta gọi trái tim.

Và người ta gọi mãi cho đến khi không còn có thể gọi được nữa... (Nguyễn, 2006, tr. 78).

Ông cả Bảy trong truyện cũng là một con người mà cậu bé không thể bỏ ra ngoài tâm trí của mình được. Em bị ám ảnh bởi ngôi mộ của ông Bảy, ngôi mộ của “một người đàn ông kì lạ đã chết vì một đêm ngắm sao”, em mơ ước được nhìn thấy con người kì lạ này, con người mà qua trí tưởng tượng của em cao đến hai mét rưỡi, râu rất dài và khi ngắm sao

thì nằm co. Nhưng trong giấc mơ của em thì “ông cả Bảy cao vòi vọi, tám mét, râu dài trắng toát, cầm một cái phát trần. Ông vút mình và bay vút vào sao đêm” (Nguyễn, 2006, tr. 15). Trước những bí ẩn về ngôi mộ của ông cả Bảy, cậu bé muốn khám phá để biết được sự thực về nó nhưng cậu lại “sợ bay như say rượu”. Chúng ta đã thực sự ngạc nhiên trước sức tưởng tượng đầy lí thú của cậu bé. Nguyễn Ngọc Thuần đã nói đúng, nói trúng tâm lí của trẻ thơ - lứa tuổi luôn luôn thích khám phá những điều bí ẩn, những lớp vỏ tích còn lung linh sắc màu huyền ảo. Chính điều này đã nuôi dưỡng tâm hồn trẻ, dạy cho trẻ biết yêu hơn cuộc sống, yêu hơn con người, yêu hơn gia đình mình...

Nhà sư trong *Bí mật hồ cá thần* cũng là nhân vật được Nguyễn Quang Thiều xây dựng trên phương thức này. Tác phẩm là câu chuyện của người dân xóm Trại cùng với chiếc hồ cá thần và bí mật về nỗi oan mà ông Bộc không giải được. Con cá thành tinh và nhà sư là hai nhân vật đã trở thành những “đấng siêu nhiên” trong lòng của người dân: “một đêm trăng với cột nước rục rĩ kì ảo khi con cá lướt lên mặt đầm cùng với sự bí mật đầy thần thức của ngôi chùa và vị sư già dưới đáy đầm nước” (Nguyễn, 2005, tr. 16).

Bằng lối viết lôi cuốn, tác giả đã đưa nhân vật từ thực trở thành ảo, lại có khi nhân vật ảo trở về thực. Nhà sư trước hết là một thành viên của xóm Trại: “Trước kia ở chân đê ven bờ đầm Vực có một ngôi chùa nhỏ. Một nhà sư trụ trì ngôi chùa cùng một vài chú tiêu”. Rõ ràng, đây là một con người rất thực, rất gần với đời sống. Nhưng sau một đêm mưa bão nhà sư bỗng biến mất cùng với ngôi chùa nhỏ. Từ đó, nhân vật trở thành huyền thoại. Nước đã cuốn cả ngôi chùa nhỏ cùng với vị sư già xuống đầm. Hằng đêm người dân xóm Trại vẫn nghe tiếng tụng kinh gõ mõ của vị sư già. “Bà tôi bảo, vào những đêm thanh vắng, bà tôi vẫn nghe thấy tiếng mõ và tiếng tụng kinh của nhà sư già dưới đáy nước đầm Vực vọng lên” (Nguyễn, 2005, tr. 17). Như vậy, nhân vật thực đã được “mờ hoá” để làm cho câu chuyện thêm phần thần diệu hơn, kì bí hơn. Tất cả để tô điểm thêm cho câu chuyện bí mật về con cá thần, hồ cá thần và cả con người “thần”. Đúng như lời nhận xét của nhà văn Ma Văn Kháng: “Bí mật hồ cá thần dựa trên đời thực mà mang một ý nghĩa phổ quát nhất định. Đó cũng chính là một phần của cái bí ẩn trong nghệ thuật viết truyện thiếu nhi”.

## 2.2. Dạng thức người - vật được “đồng hoá”

Quá trình chuyển di thuộc tính từ người sang vật, làm cho sự vật hiện tượng vốn khách quan “lây nhiễm” những phẩm chất người là biểu hiện của quá trình “đồng hóa” con người và cây cỏ, muông thú, đồ vật... Cũng giống như loại nhân vật trong truyện cổ tích loài vật hay truyện ngụ ngôn, hiện tượng “người hoá” những vật vô tri là cách thức quen thuộc mà tác giả của *Chuyện hoa chuyện quả* và *Con quý gỗ* đã thực hiện với mong muốn đó sẽ là cầu nối để nhà văn đưa các em trở về với những câu chuyện lung linh sắc màu huyền ảo trong thế giới của những con vật như: búp bê, mèo, chuột, muỗi, kiến... đồng thời qua đó các tác giả cũng bày tỏ những vấn đề về nhân tính thế thái.

Với *Chuyện xứ Lang Biang*, Nguyễn Nhật Ánh đã xây dựng nhiều lớp nhân vật kì ảo khác nhau trong đó hiện tượng người hoá cây cối và cây cối hoá người được sử dụng với mật độ lớn. Bước vào thế giới kì ảo Lang Biang, chúng ta sẽ thấy hàng loạt các con vật, cây cối đều biết nói tiếng người, biết hành động như những con người thực thụ. Con Hắc xà của tam phù thuỷ Hắc tinh tinh, bốn con vật của tứ bất tử (theo quan niệm của nhân vật trong truyện): con cóc, con nhện, con bộ ngựa và con dế... tất cả đã trở thành những công cụ chiến đấu đắc lực trong thế giới phù thuỷ. Lão Seradion - chủ nhân của cửa hiệu Thất Tinh cũng sở hữu một ban nhạc toàn củ cải.

“Những nhạc công của lão đều là những củ cải bị sâu đục lam nham, tiếng hát đang không ngừng phát ra từ những cái hốc đen ngòm đó. Và củ nào cũng có hai chiếc rễ to bằng cuống lá, vươn ra như hai cánh tay, mỗi nhạc công củ cải chơi một nhạc cụ tí hon và dĩ nhiên là toàn hoàn khác nhau” (Nguyễn, 2007, tr. 155-156).

Như vậy là, ngay cả loài vật cũng được Nguyễn Nhật Ánh biến thành những phù thuỷ tí hon. Tất cả nhằm tạo nên một thế giới kì diệu, giàu sức liên tưởng trong tác phẩm của mình. Nguyễn Nhật Ánh thực sự đã làm giàu tâm hồn con trẻ từ những chi tiết rất nhỏ này. Bạn đọc nhỏ tuổi sẽ nhớ mãi về hình ảnh con bướm kì lạ xuất hiện trong “khu vườn lạ”:

“Đam Pao đặt người xuống ghé đôi diện với con bướm, chưa ý thức được mình sẽ làm gì thì nó bỗng giật bắn người khi nghe một giọng nói phát ra từ con bướm:

- Nhóc con biết chơi cờ không?

Đến bây giờ Đam Pao vẫn lấy làm lạ rằng tại sao lúc đó nó không ngã lăn ra đất. Nó ngó sững nhìn con bướm, lấp bắp, lưỡi quíu lại:

- Chơi cờ ư?

- Ừ, chơi cờ. - Con bướm đáp...” (Nguyễn, 2007, tr. 208).

Sự ngạc nhiên thú vị đó không chỉ dành riêng cho Đam Pao mà cho cả bạn đọc nhí. Tuổi thơ cảm thấy vô cùng thích thú trước những phép màu kì lạ của con bướm: con bướm biết cười khi khi, biết di chuyển những quân mã trên bàn cờ, biết bực bội cầu kinh...

Trong *Chuyện hoa, chuyện quả*, Phạm Hồ có cách xây dựng nhân vật của mình theo hướng khác. Cũng là hiện tượng “người hoá” cây cối, loài vật và ngược lại, nhưng Phạm Hồ lại đưa các em về với những câu chuyện cổ tích lung linh sắc màu huyền thoại. Hệ thống nhân vật trong *Chuyện hoa chuyện quả* rất đa dạng: nhân vật thực có, nhân vật siêu thực có và đặc biệt là hiện tượng “người hoá” cây cối, loài vật và hiện tượng loài vật, cây cối “hoá người”. Cây thông trong Hạt ngày, hạt đêm có hành động và xúc cảm thực thụ của một con người. Trước tình cảnh khó khăn của người mẹ, cây thông đã vội vàng lên tiếng:

“-Xin bà mẹ hãy bước lên thân tôi mà qua suối” (Phạm, 2005, tr. 424).

Và khi nhận được lời cảm ơn của bà mẹ thì thông cũng vội đứng thẳng dậy và vẫy ngọn để tiễn chào bà. Sự vật vô tri vô giác này đã sở hữu một tấm lòng giàu lòng trắc ẩn và đầy nghĩa tình.

Trong *Tiếng sáo và con rắn*, Phạm Hồ đã lí giải cho các em hiểu rằng nguồn gốc ra đời của hoa thiên lý khi xây dựng con rắn mè tiếng đàn của một chàng trai đến mức con rắn phải biến thành một thiếu nữ để giành làm vợ chàng trai đó: “Một con rắn lục mè tiếng đàn của chàng, đã quyết tu luyện cho thành người để giành chàng trai làm chồng, mặc dù chàng đã có vợ” (Nguyễn, 2005, tr. 32). Cũng tương tự, với *Quả tim bằng ngọc* tác giả đã xây dựng câu chuyện thật sự xúc động nói lên tình mẫu tử thiêng liêng và bất diệt của con người. Chuyện kể về hai mẹ con nhà nọ nghèo quá, phải đi ở cho một tên nhà giàu. Ngày ngày, họ làm những công việc rất nặng nhọc nhưng vẫn bị mắng, bị đánh. Đứa bé vì thương con

chim nên đã thả con chim quý bay mất, vì thế đã bị lão chủ đánh đập. Một điều rất ngạc nhiên là: “Mà lạ quá, tên nhà giàu quật bao nhiêu roi trên lưng đứa con thì bấy nhiêu rằn roi cũng hiện lên trên lưng bà mẹ. Từ đó hễ tên nhà giàu đánh con đau ở đâu thì người mẹ đau ở đó, đánh người mẹ đau ở đâu thì đứa con đau ở đó” (Phạm, 2005, tr. 38). Lão nhà giàu ác độc kia đã giết chết hai mẹ con nghèo khổ. Nhưng những câu chuyện cổ tích bao giờ cũng kết thúc có hậu. Cuối cùng chính con chim họa mi đã trả thù cho hai mẹ con nghèo khổ đó. “Họa mi cứ nhích dần ra sát đầu cành cây. Mặt tên nhà giàu đầm đìa mồ hôi. Hắn nín thở bước thêm một bước nữa... Hắn bỗng trượt chân và lăn tòm xuống vực”. Rõ ràng, tác giả đã xây dựng nhân vật họa mi không đơn giản là con vật bình thường nữa mà con vật “biết nói”, biết hành động cho lẽ phải, cho tình thương. Nhân vật đã mang tính chất siêu nhiên. Chính vì điều này mà nhà nghiên cứu văn học thiếu nhi - Vân Thanh đã có một nhận xét rằng: “Với lối quan sát tinh tế, Phạm Hồ mở rộng trí tưởng tượng của các em qua chuyện hoa, chuyện quả. Thế giới tự nhiên như bừng sáng trước mắt các em. Mỗi một loại hoa, loại quả đều có những sự tích lí thú, đều mang những đức tính cao đẹp. Nói về hoa nhưng cũng chính nói về người” (Vân & Nguyễn, 2002, tr. 275).

Còn với Nguyễn Quang Thiều trong *Con quỳ gõ*, tác giả đã thật sự dạy cho các em một bài học về cuộc sống, về tình yêu con người và biết vượt lên số phận để sống cao đẹp hơn. Thế giới trong tác phẩm là thế giới của những con búp bê - những con búp bê kì lạ, những con búp bê biết nói tiếng người và sống chung với người. “Trong ngôi nhà cổ của ông Từ do ông bà để lại có những con búp bê đã được làm từ lúc nào chẳng rõ. Bởi sống quá lâu cùng với người nên những con búp bê đó hiểu và nói được tiếng người. Vào buổi tối khi mọi người trong nhà đã ngủ say thì những con búp bê bắt đầu trò chuyện với nhau. Chúng đi lại nhộn nhịp trong nhà. Ông Từ đã nhìn thấy những con búp bê đi lại và đùa nghịch, nhưng ông vẫn nghĩ là do ông mê ngủ” (Nguyễn, 2005, tr.123). Ngay từ những lời giới thiệu của truyện chúng ta đã bắt gặp một không khí rất kì lạ. Đáng chú ý nhất trong thế giới Búp bê là nhân vật Trán Đô. Trán Đô - thực chất là con búp bê mà ông Từ tạo ra sau cùng với những đường nét chưa hoàn chỉnh. Vì thế khi ra đời Trán Đô mang trong mình bộ mặt xấu xí khiến bạn bè hắt hủi, ghét bỏ và cũng

bị chính cha đẻ vớt ra rìa xã hội. Với *Con Quý gỗ*, tác giả không chỉ tạo một con búp bê mà cả thế giới búp bê hoạt động với tư cách là con người. Các búp bê có thể nói, cười, hành động và cả thể hiện được nội tâm, biết bày tỏ những niềm vui, nỗi buồn, sự ghen ghét, đố kỵ, lòng căm phẫn... Tất cả là những con người thực thụ. Đọc tác phẩm không thể không nhớ đến tiếng gào thét đầy phẫn nộ đòi quyền sống của Trán Đô: “Tôi sinh ra trong ngôi nhà, tôi cũng là một con búp bê gỗ, tại sao tôi không được sống như các con búp bê gỗ khác, tại sao?” (Nguyễn, 2005, tr. 174). Và tiếng khóc nức nở của nhân vật khi ôm thi thể của Mèo Cụt - người bạn duy nhất của Trán Đô trong bóng tối của cô đơn và tuyệt vọng cũng làm cho người đọc se lòng. Chính cách xây dựng như vậy, tác phẩm đã được các nhà nghiên cứu đánh giá rất cao: “Với *Con quý gỗ*, tác giả đã tạo nên một thế giới biệt lập, phát huy cao độ khả năng đồng hoá sự vật, thổi miên bạn đọc để họ sống trọn vẹn với cuộc sống giả tưởng và trên cơ sở đó gợi mở những suy nghĩ sâu xa về cuộc sống hiện thực”.

Xây dựng nhân vật theo phương thức này, tác giả đã thực sự để người đọc soi mình vào đó và nhận ra được hình ảnh của chính mình, từ đó bạn đọc tự điều chỉnh lấy hành vi của mình cho phù hợp. Thoạt nhìn, chúng ta dễ nhầm tưởng hiện tượng người hóa những sự vật vô tri, vô giác là kết quả của biện pháp tu từ nhân hóa. Nhưng sâu xa từ cội rễ thì đó là dấu ấn của trí tưởng tượng phong phú của các nhà văn nhằm hình thành tính kì lạ, huyền ảo cho những sự vật quen thuộc xung quanh ta.

### 2.3. Dạng thức nhân vật siêu thực

Truyện thiếu nhi sau 1975 gồm nhiều lớp nhân vật khác nhau: nhân vật là con người đời thường, nhân vật là đồ vật, loài vật, là thần, là Tiên, là Bụt... Phải nói rằng, đầy đủ các dạng nhân vật đã họp mặt trong thế giới văn học kì ảo dành cho thiếu nhi. Trong đó dạng nhân vật siêu thực chiếm số lượng khá đông đảo trong các sáng tác này.

Frye trong khi dựa vào nhân vật chính để nhận diện thể loại kì ảo đã thừa nhận rằng nhân vật chính của dạng truyện này ưu việt hơn về bản chất so với độc giả và những qui luật tự nhiên. Tính chất ưu việt ấy được thể hiện tập trung nhất ở dạng thức nhân vật siêu thực. Phải nói rằng kiểu nhân vật này là sản phẩm đặc biệt, đậm đặc chất kì ảo nhất. Todorov cho rằng đỉnh điểm của một câu chuyện ma hiển nhiên là bóng

ma. Và kiểu nhân vật này đã xuất hiện trong một số tác phẩm. Trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu, nhân vật lão Thụ của Hà Nguyên Huyền đã lạnh toát người khi nghe tiếng người rì rầm nói chuyện trong cái quán không người cùng và sau đó là đột ngột bóng một người con gái mặc áo quần trắng, tóc xõa, đi lúi của sau ra ngoài và mất hút dưới dòng sông. Có thể bóng ma ấy chỉ là ảo giác nhưng kì thực nó đã tạo nên những ánh lân tinh ma quái cho một tác phẩm đang chảy trôi trong huyền thoại.

Với *Con quý gỗ*, Nguyễn Quang Thiều đã làm được hai điều thú vị và rất có ý nghĩa: thổi linh hồn vào thế giới vô tri và tái sinh những sự vật hiện tượng ấy ở một kiếp sống khác mà hiện thân sinh động chính là Hồn. Hồn là một nhân vật ảo đậm chất siêu thực. Kể từ khi Mèo Cụt chết đi, có đến năm lần nó được tái xuất hiện trong hình thể vô hình của Hồn. Sự hiện diện của nhân vật ảo này có ý nghĩa rất lớn, góp phần khẳng định nỗi nhớ trần thế (nhớ nhà, thương nhớ Trán Đô) của Mèo Cụt và đóng vai trò của một tấm gương soi để con búp bê gỗ xấu xí nhìn nhận lại chính mình. Bên cạnh đó, trong tác phẩm còn xuất hiện hình ảnh của những con ma Chuột, linh hồn những nàng Hoa Hồng và oan hồn của những con búp bê. Trong đường ngầm tối tăm, những con búp bê ấy với đầu tóc rũ rượi, mặt trắng như quét vôi, lừ đừ tiến về phía Trán Đô và quỳ xuống khóc: “Chúng tôi là những con búp bê do ông già Tửu làm ra. Cách đây mấy năm, chúng tôi bị bọn Lông Trụi bắt xuống đây. Sau đó chúng giết chết chúng tôi. Bởi vậy oan hồn chúng tôi cứ lờn vờn ở đây” (Nguyễn, 2005, tr. 230). Sự xuất hiện của những hình ảnh siêu thực như thế đã tạo được tác động lớn đến tâm lí người tiếp nhận.

Quả thực, cấu trúc lí tưởng của một truyện huyền ảo chính là nhân vật kì ảo. Nói cách khác thì một trong những hằng số của văn chương kì ảo là sự xuất hiện những sinh thể siêu nhiên. Họ không phải là người phàm trần. Họ thuộc về một thế giới khác, xa xôi và không có thực. Có thể chia nhân vật siêu thực thành hai nhóm: nhóm nhân vật huyền thoại xuất hiện để hoá giải kiếp nạn con người như Bụt, thần Đất, thần Trang Ly, thần Công Minh, thần Tiêu Ly, bà Tiên, thần Núi... và nhóm nhân vật chức năng - hiện thân của thử thách, của kiếp nạn mà các nhân vật phải trải qua như: quái vật, con quỷ Bùn Đen, con Quạ Tinh... (Chuyện hoa, chuyện quả).

Nhóm nhân vật là Bụt, là Thần, là Tiên trong truyện của Phạm Hồ được xây dựng rất đông đảo. Những nhân vật này thường phù trợ đắc lực cho những con người nghèo khổ và gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống, trong tình yêu. Bà Tiên trong *Sự tích cây Mơ* chính là điểm cốt lõi để Cây một quả trở thành cây Mơ. Bởi một lẽ rất đơn giản là nhờ có giấc mơ chàng trai đã gặp “một bà cụ, mặc áo xanh màu rất sáng, tay cầm một quả màu vàng, long tơ óng mịn” và bày cho anh đi tìm trái trên “Cây một quả” để rồi cuối cùng đã lấy được vợ. Bà Tiên trong *Sự tích cây Mít* và cây Bí ngô cũng là một dạng thức nhân vật siêu nhiên. Hạt ngày, hạt đêm là truyện mà nhóm nhân vật huyền thoại thực hiện đồng thời hai chức năng. Có khi nhân vật xuất hiện để giải quyết lời khấn nguyện của tên vua độc ác, kẻ mà chỉ vì không có con nối dõi nên đã cho quan quân đi giết hết những em bé:

“- Trời sai tôi mang gói thuốc này xuống giúp nhà vua. Nhưng gói thuốc này chỉ có cung phi thứ mười uống vào thì mới có kết quả. Và sinh công chúa hay hoàng tử, điều đó đều do lời khấn của cung phi” (Phạm, 2005, tr. 418).

Còn lại, trong phần lớn câu chuyện, bà Tiên hướng mọi sự giúp đỡ, cứu rỗi đến người nghèo khổ, đặc biệt là công chúa. Khi công chúa trốn khỏi cung vua, vì mệt và đói nên ngã lăn bên bờ suối thì bà đã hiện ra cùng với lời chỉ dẫn:

“- Công chúa hãy ăn trái đào này thì sẽ đủ sức đi đến rặng núi cao trước mặt. Công chúa hãy lên đó, ở ngay trên đỉnh núi cao nhất. Sau này sẽ có người đến tìm công chúa và mang đến cho công chúa một niềm vui...” (Phạm, 2005, tr. 421).

Cùng với lời dặn dò mang tính tiên tri ấy, bà Tiên đã cho công chúa hai hạt quý, tròn và đẹp như hạt ngọc, đó là “hạt ngày và hạt đêm”. Chính hai hạt quý ấy sau này đã nở thành một rừng hoa sữa, một loài hoa mà hương thơm của nó làm những bầu sữa khô héo của các bà mẹ trở nên căng đầy, tươi trẻ, thơm mát vô cùng.

Như vậy, xét ở một góc độ nào đó thì nhóm nhân vật siêu nhiên mang tính huyền thoại này đã thể hiện được sự công bằng của mình. Chỉ cần con người khấn nguyện thì họ đều xuất hiện để đưa ra những lời chỉ dẫn nhằm giúp nhân vật thực hiện ước nguyện của mình. Nhưng, tùy vào tâm địa của từng người mà ước vọng của họ phát triển theo hai hướng

trái ngược nhau theo đúng triết lí của người dân lao động: “ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”.

Khảo sát tập truyện *Chuyện hoa, chuyện quả* của Phạm Hồ, chúng tôi nhận thấy rằng 47/47 câu chuyện đều có bóng dáng của nhân vật siêu nhiên. Đó có thể là Thần, là Tiên, là Bụt, là con người có những phép biến hoá kì ảo. Họ là chủ nhân của những đồ vật, con vật thần kì như: cái kéo cắt nắng để đem không khí ấm áp đến cho con người, con cua có khả năng thấp lửa, con dao gọt đá, làm cho đá mềm đi như gỗ bò đề... Tàn suất sử dụng nhân vật siêu nhiên nhiều như vậy đã thể hiện rõ ý đồ của người kể chuyện. Mỗi câu chuyện là một sự tích về các loài cây. Tác giả muốn đưa ra một quan niệm khác về nguồn gốc của các loài cây quen thuộc. Nguồn gốc của muôn loài không gì khác chính là tình yêu thương và lòng tốt của con người. Tình yêu và lòng tốt của con người đã được những nhân vật siêu nhiên chấp thêm đôi cánh để con người thực hiện được những ước mơ của mình. Chính vì thế, trong tác phẩm *Chuyện hoa, chuyện quả*, Phạm Hồ đã sử dụng đậm đặc dạng nhân vật siêu nhiên như trong cổ tích. Điều này vừa tạo cho câu chuyện của Phạm Hồ thêm lung linh sắc màu huyền thoại, vừa đưa tâm hồn con trẻ đến với những miền mơ ước xa xôi. Các em tin rằng, ở hiền sẽ gặp lành, lòng chung thủy sẽ được đền đáp. Quả thực “ông đã nhìn con người, nhìn cuộc đời bụi bặm của chúng ta bằng con mắt trong veo và ngo ngác của con trẻ. Chính vì thế ông rất dễ hào nhập với các em. Ông dẫn các em vào thế giới thần tiên, thế giới của riêng ông tạo dựng” (Vân & Nguyễn, 2002, tr. 282). Tác phẩm của Phạm Hồ đã được bạn đọc nhỏ tuổi đón nhận một cách nồng nhiệt chính ở những điều này.

Với *Sự tích sông Cửu Long*, Nguyễn Đồng Chi đã xây dựng thế giới nhân vật trong truyện không thật sự đông đảo, chỉ là hai vị thần và một thiên thần. Tuy nhiên, màu sắc và không khí thần thoại đã cấp cho nhân vật một dung mạo khác thường và những khả năng kì lạ. “Cả hai đều có tám thân rất vĩ đại, sức lực rất khoẻ, có thể dời núi lấp bể chỉ trong khoảnh khắc” (Phong, 2005, tr. 25). Chính vì vậy mà núi cao trập trùng hiểm trở không phải là không gian mang tính cản trở với nhân vật. Hơn thế, hai vị thần còn có khả năng cải biến không gian, vũ trụ. Những bước chân Thần Săn chạy qua đã trở thành sông, ghềnh thác. Chỗ Thần Săn ngồi nghỉ là biển Hồ và nơi ông “đi đi lại lại” chờ đợi trở thành chín cửa sông như chín



con rồng. Sự thật con người bình thường vẫn có khả năng làm biến đổi tự nhiên nhưng tạo nên quá nhiều biến đổi chỉ trong khoảnh khắc thông qua một cá nhân kiểu như Thần Săn là điều không tưởng. Tinh chất ảo này xuất phát từ chỗ Nguyễn Đồng Chi đã sáng tác truyện với cảm quan, tư duy thần thoại nhằm đi tìm sự tích huyền thoại cho một dòng sông.

Thế giới nhân vật siêu thực trong *Chuyện xứ Lang Biang* của Nguyễn Nhật Ánh rất đông đảo. Có thể kể ra đây hàng chục nhân vật kiểu như thế này như: K'Tul, thầy N'Trang Long, Păng Sur, Đại tiên ông Mackeno, Bà Êmô, Bà Ka Lên, Tam phù thủy Bạch kì lân, Trùm Bastu; Alibaba; gã cưỡi chổi bay Musfaga, Baltalon, Tam - Quái nhân... Tất cả các nhân vật mà tác giả xây dựng đều có phép thuật. Để tạo nên sự hấp dẫn cho bạn đọc trẻ tuổi, tác giả đã chia các nhân vật siêu thực thành hai loại rất rõ ràng: Phe Hắc Ám - đại diện cho sự luôn đi gieo rắc tội lỗi cho dân chúng, luôn tìm cách hãm hại con người. Phía bên kia là phe Ánh Sáng - đại diện cho khát vọng, cho ước mơ, là những con người sống vì chính nghĩa, vì công lí. Có khi, Nguyễn Nhật Ánh lại để cho nhân vật của mình sống mập mờ giữa cái thiện và cái ác. Ít ai nghĩ rằng ông K'Tul - bố của K'tub sống trong lâu đài K'Rahlan lại đi làm "gián điệp" cho phe Hắc Ám. Cũng không ai ngờ rằng, một con người trong suốt như giáo sư Akô Nô lại phân thân thành hai: một Akô Nô ban ngày rất yêu đời, yêu trẻ, sống vì chính nghĩa, một Akô Na ban đêm luôn đi gây ra nhiều sự phiền toái cho con người, đẩy con người vào trong sự khốn khổ.

Hành trang của nhân vật kì ảo, nhân vật siêu thực thường là những phép biến hoá thần kì. Chẳng hạn nụ hôn của Êmê làm thân hình Nguyên thu nhỏ chỉ bằng trẻ sơ sinh:

"Như không kèm được xúc động, Êmê đưa bàn tay Nguyên lên môi.

- Đùng!

Tiếng ông K'Tul hét giạt như sấm nổ, muốn xé màng tang của mọi người. Nhưng đã không còn kịp nữa: Êmê đã hôn lên tay Nguyên.

Kăply giạt mình dòm sang, đứng trông khi thấy Nguyên đang từ từ co rút. Thân hình bạn nó càng lúc càng bé lại, thoáng mắt chỉ còn bằng đứa bé sơ sinh" (Nguyễn, 2007, tr. 92-93).

Đồng thời, nhân vật có thể biến hoá vòng đời

của mình thông qua những lời nguyên: Tan xác, Tự huỷ, Không tha thứ... và những câu thần chú. Tác phẩm ngập trong «mạng nhện» những câu thần chú có những cái tên rất thú vị: Bất di bất dịch, Cầu vòng, Khăn quàng cổ, Lộn mèo, Cực lạc phiêu diêu, Treo quai hàm... Bên cạnh đó, còn là sự trình diễn của thuật Thần giao cách cảm, bánh Nhớ dai, Nước tắm tình yêu, Chiếc hộp liên giới... Thậm chí, cư dân xứ Lang Biang còn sở hữu cuốn sách về 200 câu rùa thông dụng nhưng cực kì ứng nghiệm. Hãy xem cách Nguyễn Nhật Ánh miêu tả Thần chú kim cương và Thần chú sấm sét:

"Thần chú kim cương khi phát ra có hình dáng của một tấm lưới óng ánh, không ai chống đỡ nổi... Nghe nói thần chú kim cương có tất cả là bảy câu. Năm câu đầu là loại thần chú vương đạo, không giết người, chỉ khiến đối phương phát tán và tiêu hao năng lượng thôi. Hai câu chót là thần chú bá đạo, trúng phải là chết ngay, dùng để đối phó với những phù thủy hắc ám đã hoàn toàn mất hết nhân tính..." (Nguyễn, 2007, tr. 189).

"Bọn trẻ như muốn rùng người xuống cỏ khi nhớ Suku từng có lần nhắc tới thứ thần chú bá đạo này của Pô Palay tàn phé. Suku bảo hồi trước Pô Palay thường cưỡi một con rồng đen chột mắt, vung tay giáng sấm sét xuống bất cứ ai đối địch với hắn. Kinh khủng hơn nữa, đây là thần chú giết người hàng loạt, có tầm sát thương rất rộng, khi phát ra bao giờ cũng thiêu rụi cả một ngôi làng hay một khu phố. Lời nguyên Tan xác của Buriäk so với thần chú sấm sét chỉ như đom đóm so với mặt trời..." (Nguyễn, 2007, tr. 611).

Những cụm từ được gạch chân khẳng định lại uy lực siêu nhiên của những câu thần chú. Chủ nhân của những lời nguyên, những câu thần chú đó là sát thủ ngày thứ ba mươi - Baltalon với uy lực của lời nguyên không tha thứ; là Trùm Pô Palây Tàn Phé với thần chú Sấm sét mang tính huỷ diệt, là phù thủy K'Sarem - người đã kết liễu đời mình bằng lời nguyên Tự huỷ: "Những con số đếm ngược chẳng khác nào tiếng đếm bước của tử thần, gây cảm giác cuộc sống dang dở, còn cái chết càng lúc càng gần lại. Có người không chịu nổi căng thẳng đã hoá điên. Phù thủy K'Sarem thực ra chết là do tự sát. Sau khi nhận được pho tượng báo tử, K'Sarem chỉ giữ bình tĩnh được 26 ngày. Tới ngày thứ 27, thần kinh ông bắt đầu rối loạn và ông tự kết liễu tính mạng bằng lời nguyên Tự huỷ..." (Nguyễn, 2007, tr. 133).

Nhân vật trong tác phẩm văn học có chức năng thể hiện những hiểu biết, những ước ao, kì vọng về con người. Nhà văn sáng tạo ra nhân vật nhằm thể hiện nội dung chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Đối với truyện thiếu nhi, nhân vật không chỉ thể hiện tư tưởng của nhà văn mà phải làm cho người đọc đặc biệt là bạn đọc thiếu nhi thấy rõ bóng dáng, tâm tư tình cảm của mình trong đó. Thiết nghĩ rằng, các tác giả của các em đã làm được điều này khi đã thực sự đưa các em đến sống, nhập vai cùng các nhân vật siêu nhiên, thần kì như thế.

### 3. Kết luận

Xét ở góc độ nhân vật kì ảo, nhân vật trong truyện thiếu nhi sau 1975 rất giống với nhân vật trong truyện cổ tích dân gian. Trong truyện viết cho thiếu nhi sau 1975, khi xây dựng nhân vật, các tác giả đã sử dụng các yếu tố kì ảo, thổi vào nhân vật sự phi thường. Người đọc gặp lại các nhân vật Thần, Bụt, gặp lại những người anh hùng và chàng trai nghèo được bao phủ trong không khí cổ tích. Tuy nhiên, đó lại là những nhân vật có cá tính, có tính cách. Nhân vật thường có những giằng xé nội tâm và tính cách của nhân vật phát triển từ thấp đến cao, điều mà mà trong văn học dân gian chúng ta khó lòng bắt gặp. Điều đó thể hiện sự sáng tạo của các nhà văn hiện đại khi tiếp nhận ảnh hưởng của văn học dân gian. Có thể khẳng định, trong các yếu tố thuộc về thi pháp dân gian, yếu tố kì ảo có một sự tương thích lớn về tâm lí của những nhân vật trẻ con. Bằng việc tiếp nhận ảnh hưởng của truyện cổ tích dân gian, các tác giả thể hiện sự am hiểu tâm lí người tiếp nhận và đã thực sự đưa các em nhập vai cùng các nhân vật siêu nhiên, thần kì qua những trang viết đậm chất dân gian của mình. Với những gì đã thể hiện, các tác giả cho

thấy họ đã tìm ra được phương tiện thực hiện giấc mơ của bạn đọc nhỏ tuổi. Những câu chuyện thiếu nhi hiện đại mang phong vị dân gian sẽ khơi dậy trí tò mò, khả năng tưởng tượng và liên tưởng của các em. Đó là phương tiện nối liền quá khứ với hiện tại thông qua thế giới hình tượng và ngôn từ nghệ thuật vừa ảo diệu vừa hiện thực, mang tính thời sự và thời đại cao về một đời sống phức tạp của xã hội hiện đại. Chính nhờ những câu chuyện lung linh sắc màu huyền thoại này mà trẻ “nhận thức được thế giới không chỉ bằng trí tuệ mà còn bằng trái tim”./.

### Tài liệu tham khảo

- Lã, T. B. L. (2000). *Truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1975*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, N. A. (2007). *Chuyện xứ Lang Biang*. Hà Nội: NXB Kim Đồng.
- Nguyễn, N. T. (2006). *Một thiên nằm mộng*. Hà Nội: NXB Kim Đồng.
- Nguyễn, Q. T. (2005). *Con quý gỗ*. Hà Nội: NXB Kim Đồng.
- Phạm, H. (2005). *Chuyện hoa chuyện quả*. Hà Nội: NXB Kim Đồng.
- Phong, T. (2005). *Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi, tập 1*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Tô, H. (2006). *Nhà Chử, Đảo hoang, Chuyện nổ thần*. Hà Nội: NXB Kim Đồng.
- Vân, T., & Nguyễn, A. (2002). *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam*. Hà Nội: NXB Từ điển bách khoa.
- Xukhomlinxki, V. A. (1983). *Trái tim tôi hiến dâng cho trẻ*. Hà Nội: NXB Giáo dục, Việt Nam.